



Họ và tên: Thứ ngày tháng năm

Lớp: 1A.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Bài 1: Con hãy ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

 ①	tẩy ②	cái bút ③	 ④	nhỏ ⑤
dưa leo ⑥	phích nước ⑦	mướp đắng ⑧	la bàn ⑨	gôm ⑩
củ gừng ⑪	củ nghệ ⑫	 ⑬	bé ⑭	dưa chuột ⑮
 ⑯	cây viết ⑰	bình thủy ⑱	khổ qua ⑲	đồng hồ ⑳

1	và		2	và		3	và		4	và		5	và	
6	và		7	và		8	và		9	và		13	và	

Bài 2: Con hãy sắp xếp lại trật tự các từ ngữ để tạo thành câu

chuồn	mura.	Chuồn	thấp	bay	thì

chân	tay.	nghư	thể	Anh	em

Ngôi	sáng	lấp	lánh.	sao

ường ái m tr



lá Nhị bông xanh trắng, vàng,



Gần chẳng tanh mùi bùn. hôi mà bùn



Tia màu nắng hoe. vàng



màu đỏ trời rực. Mặt



ngày nên sắt, Có kim. có công mài



Bài 3: Điền từ

1. Điền chữ cái thích hợp để hoàn thành các từ sau:

.....ẻ gỗ

.....óm làng

.....ôi gác

2. Các từ "**doanh trại, mới toanh, khoanh tay**" có chung vần:

3. Điền **ch** hay **tr** vào chỗ trống sau:

Cây gạo đầu xóm

Hoa nởói ngời

A, nắng lên rồi

Mặtời đỏót.

4. Điền vần còn thiếu vào chỗ trống sau:

Nơi ấy ngôi sao kh.....

Soi vào trong giấc ngủ

Ngọn đèn khuya bóng mẹ

Sáng một vàng trên sân.

5. Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống sau:



conim

6. Điền **d/r** hoặc **gi** vào chỗ trống sau:

đôiày



7. Tìm từ viết sai chính tả trong câu văn sau:

Bức chanh vẽ xóm làng rất đẹp.

Từ viết sai chính tả là:

8. Điền tên một loài hoa còn thiếu vào câu ca dao sau:

Trong đầm gì đẹp bằng

Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng.

9. Điền tên một loài cá vào chỗ trống sau:



cá

10. Giải câu đố sau:

Con gì sống ở trong hang
Hai càng, tám cẳng bò ngang suốt đời?

Trả lời: con

Bài 4: Trắc nghiệm

Con hãy chọn câu trả lời đúng.

1. Những loại quả nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

Quả me có vị chua
Làm ô mai ngon quá
Quả sầu riêng rất lạ
Người chê, người bảo thơm.

☐

quả na, quả bưởi

☐

quả nhãn, quả vải

☐

quả me, quả sầu riêng

☐

quả táo, quả ôi

2. Đây là con gì?

☐

cá chép

☐

cá trê

☐

cá thu

☐

cá sấu

3. Ngược với "thấp" là từ gì?

☐

ít

☐

lùn

☐

nhiều

☐

cao

4. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

☐

bánh trưng

☐

xấp xếp

☐

dón dến

☐

giếng nước

5. Chọn từ còn thiếu để điền vào câu tục ngữ sau:

Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một chớ hoài đá nhau.

☐ ông

☐ bà

☐ bố

☐ mẹ

6. Bạn nhỏ đang làm gì?



☐ nghe nhạc

☐ đọc sách

☐ chụp ảnh

☐ xem phim

7. Các loài hoa dưới đây thường nở vào mùa nào?



☐ mùa xuân

☐ mùa thu

☐ mùa hạ

☐ mùa đông

8. Tên con vật nào dưới đây có vần "ưon"?

☐

☐

☐

☐



9. Những vần nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

Ơ, cái dẫu hỏi
Trông ngộ ngộ ghê,
Như vành tai nhỏ
Hỏi rồi lắng nghe.

☐ oi, ông, ong, anh, ai, ăng, oi

☐ oi, on, anh, âng, ăng, ai, ân

☐ âu, oi, ông, anh, ai, ôi, ăng

☐ âu, oi, ôn, ai, ôi, ang, ông

10. Khổ thơ dưới đây có từ nào viết sai chính tả?

Màn đêm như tấm thảm
Chải trên nền trời cao
Một vàng trắng vàng thắm

Rút rè trên ngọn cau.

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

☐ trời ☐ trắng ☐ trên ☐ chải

11. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

☐ huân hoan ☐ lẫn quần ☐ huân chương ☐ băng khuôn

12. Giải câu đố:

**Lắp la lắp lánh
Treo ở trên tường
Trước khi đến trường
Bé soi chải tóc.**

Đố là cái gì ?

☐ cái lược ☐ cái gương ☐ cái thước ☐ cái kẹp tóc

13. Khổ thơ dưới đây có từ nào viết sai chính tả?

**Con ghé con theo mẹ
Cứ lằng xa lằng xằng
Làm hạt sương đọng mắt
Cổ thương khóc ướt đầm.**

☐ ướt ☐ sương ☐ ghé ☐ đọng

14. Những đồ vật sau có chung vần gì?



☐ áp ☐ ắp ☐ ap ☐ ốp

15. Điền từ còn thiếu vào khổ thơ sau:

Cánh diều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Diều thành.....vàng.

☐ hoa ☐ trắng ☐ cỏ ☐ qua

16. Đáp án nào dưới đây có thể ghép với "cô giáo" để được câu có nghĩa phù hợp?

☐ rất đông vui ☐ như mẹ hiền
☐ đang học mầm non ☐ trời trong xanh

17. Loài hoa nào dưới đây thường nở vào mùa hè?

☐ hoa loa kèn ☐ hoa sữa
☐ hoa cúc ☐ hoa bằng lăng

18. Từ nào dưới đây có nghĩa khác biệt so với các từ còn lại?

☐ cây sung ☐ cây táo ☐ cây mít ☐ cây cầu

19. Những vần nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

Hoa cà tím tím
Hoa huệ trắng tinh
Hoa nhài xinh xinh
Đua nhau cùng nở.

☐ oa, uê, im, ăng, inh, am, ua, at, ung
☐ oa, uê, im, ăng, inh, ai, ua, au, ung
☐ oa, uê, in, âng, inh, ai, ua, au, ung
☐ oa, uê, im, ăng, inh, ai, ua, an, ưng

20. Giải câu đố sau:

Cây gì lá nhỏ
Quả nó xinh xinh
Vàng tươi trĩu cành
Bày trong ngày tết?

☐ cây đào ☐ cây quất ☐ cây mai ☐ cây bưởi